

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN L
TỈNH Đ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 33/2019/HNGĐ-ST

Ngày: 28-6 -2019

V/v Ly hôn, tranh chấp nuôi con
khi ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN L, TỈNH Đ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Tô Thị Hoa L.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông: Nguyễn Phát T;

Ông: Đặng Văn H.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Hoàng Anh V là Thư ký Tòa án nhân dân huyện L, tỉnh Đ.

Ngày 28 tháng 6 năm 2019 tại phòng xử án trụ sở Tòa án nhân dân huyện L, tỉnh Đ xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 178/2019/TLST-HNGĐ, ngày 27/5/2019 “V/v Ly hôn, tranh chấp nuôi con, khi ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 35/2019/QĐXXST-HNGĐ, ngày 18 tháng 6 năm 2019; giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Lê Thị Kim H, sinh năm 1992. (có mặt)

Địa chỉ: 270A, ấp A, xã Đ, huyện L, tỉnh Đ.

- *Bị đơn:* Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1990 (vắng mặt)

Địa chỉ: 435, ấp T, xã V, huyện L, tỉnh Đ.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện ngày 01/5/2019 và tại phiên tòa nguyên đơn Lê Thị Kim H trình bày: Vào năm 2013 chị H và anh Đ tổ chức đám cưới chung sống với nhau như vợ chồng, không đăng ký kết hôn. Thời gian đầu sống hạnh phúc nhưng đến đầu năm 2014 vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do bất đồng quan điểm, vợ chồng thường cự cãi, không quan tâm đến nhau, vì thế mà đời sống vợ chồng không còn tình cảm và chị H quyết định nộp đơn khởi kiện yêu cầu xin ly hôn với anh Đ.

Về con chung: Quá trình sống chung chị H và anh Đ có một con chung tên Lê Thành Đ, sinh ngày 23/02/2014. Chị H yêu cầu được tiếp tục nuôi con chung và không yêu cầu anh Đ cấp dưỡng.

Về tài sản chung: Không có, chị H không yêu cầu giải quyết.

Về nợ khi ly hôn: Không có.

- Tại biên bản hòa giải ngày 18/6/2019 bị đơn Nguyễn Văn Đ trình bày: Về hôn nhân anh Đ thống nhất như chị H trình bày, anh Đ đồng ý ly hôn; Về con chung: Có một con chung Lê Thành Đ, sinh ngày 23/02/2014, anh Đ đồng ý giao con chung cho chị H nuôi dưỡng, anh Đ không tự nguyện cấp dưỡng nuôi con; Về tài sản chung: Không có, anh Đ không yêu cầu giải quyết; Về nợ khi ly hôn: Không có.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Lê Thị Kim H có đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết tranh chấp hôn nhân và gia đình giữa chị H và anh Đ và anh Đ có nơi cư trú tại ấp T, xã V, huyện L, tỉnh Đ nên thẩm quyền giải quyết Tòa án nhân dân huyện L theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

Bị đơn Nguyễn Văn Đ có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt vào ngày 28/6/2019, xét đơn yêu cầu của anh Đ là hoàn toàn tự nguyện và đúng quy định nên Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định tại khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về hôn nhân: Chị Lê Thị Kim H và anh Nguyễn Văn Đ có tổ chức đám cưới năm 2014 nhưng không đăng ký kết hôn theo quy định, do đó pháp luật không công nhận là vợ chồng đã vi phạm vào khoản 1 Điều 9 Luật hôn nhân và gia đình cụ thể quy định như sau *“Việc kết hôn phải được đăng ký do cơ quan nhà nước có thẩm quyền thực hiện theo quy định của Luật này và pháp luật về hộ tịch. Việc kết hôn không được đăng ký theo quy định tại khoản này thì không có giá trị pháp lý.”*

Tại khoản 1 Điều 14 Luật hôn nhân và gia đình có quy định *“Nam, nữ có đủ điều kiện kết hôn theo quy định của Luật này chung sống với nhau như vợ chồng mà không đăng ký kết hôn thì không làm phát sinh quyền, nghĩa vụ giữa vợ và chồng. Quyền, nghĩa vụ đối với con, tài sản, nghĩa vụ và hợp đồng giữa các bên được giải quyết theo quy định tại Điều 15 và Điều 16 của Luật này”*

Đối chiếu khoản 2 Điều 53 Luật hôn nhân và gia đình có ghi “*Trong trường hợp không đăng ký kết hôn mà có yêu cầu ly hôn thì Tòa án thụ lý và tuyên bố không công nhận quan hệ vợ chồng theo quy định tại khoản 1 Điều 14 của Luật này*”

Vì vậy về quan hệ hôn nhân: Không công nhận chị Lê Thị Kim H và anh Nguyễn Văn Đ là vợ chồng.

- Về con chung: Có một người con chung tên Lê Thành Đ, sinh ngày 23/02/2014, chị H yêu cầu được nuôi con, yêu cầu này của chị H được anh Đ đồng ý nên giao con cho chị H nuôi dưỡng là có cơ sở. Về cấp dưỡng chị H không yêu cầu anh Đ cấp dưỡng nuôi con nên không xem xét giải quyết.

- Về tài sản chung: Chị H và anh Đ không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

- Về nợ khi ly hôn: Không có, không xem xét giải quyết.

Về án phí: Chị Lê Thị Kim H tự nguyện chịu án án phí theo Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự và Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

Các đương sự được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Khoản 1 Điều 9; Khoản 1 Điều 14; Khoản 2 Điều 53, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình; Điều 147; khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

Tuyên xử:

- Về hôn nhân: Không công nhận chị Lê Thị Kim H và anh Nguyễn Văn Đ là vợ chồng.

- Về con chung: Chị Lê Thị Kim H và anh Nguyễn Văn Đ thống nhất giao con chung Lê Thành Đ, sinh ngày 23/02/2014 cho chị H nuôi dưỡng, chị H không yêu cầu anh Đ cấp dưỡng.

Chị Lê Thị Kim H cùng các thành viên gia đình không được cản trở anh Nguyễn Văn Đ trong việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con sau khi ly hôn.

- Về án phí và tạm ứng án phí:

Chị Lê Thị Kim H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng), khấu trừ 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tạm

ứng án phí đã nộp tại biên lai số 0001550 ngày 24/5/2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Lai Vung. Chị Lê Thị Kim H đã nộp xong.

Các đương sự có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án 28/6/2019. Đối với đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh ĐT;
- VKSND huyện LV;
- CCTHADS huyện LV;
- Các đương sự;
- Lưu HS, AV.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Tô Thị Hoa L